

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703144360

3. Ngày thành lập: 03/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 55, Đường ĐX081, Khu phố 2, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0961933093

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí -(Trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác -(Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác -(Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4390
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
6.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy -(Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4542
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa -Chi tiết: Đại lý, môi giới (Trừ môi giới bất động sản, bảo hiểm)	4610
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống -(Không hoạt động tại trụ sở)	4620
10.	Bán buôn thực phẩm -(Không hoạt động tại trụ sở)	4632
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình -Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác	4649
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại -Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, inox, tôn; Bán buôn chì thô, bã chì (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn nhôm thanh; bán buôn đồng. (trừ bán buôn vàng miếng)	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn các sản phẩm từ nhựa; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép – Bán buôn phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) (Trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND TP. Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	4669
18.	Khai thác gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	0220
19.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở)	0240
20.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
21.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
22.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan -(Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7110
24.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
25.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
26.	Cho thuê xe có động cơ	7710
27.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313

28.	Sản xuất các loại dây bện và lưới (Không hoạt động tại trụ sở)	1394
29.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại trụ sở)	1399
30.	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	1610
31.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (Không hoạt động tại trụ sở)	1621
32.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (Không hoạt động tại trụ sở)	1622
33.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	1623
34.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (Không hoạt động tại trụ sở)	1629
35.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (Không hoạt động tại trụ sở)	2022
36.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
37.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại trụ sở)	2399
38.	Sản xuất sắt, thép, gang (Không hoạt động tại trụ sở)	2410
39.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Không hoạt động tại trụ sở)	2420
40.	Đúc sắt, thép (Không hoạt động tại trụ sở)	2431
41.	Đúc kim loại màu (Không hoạt động tại trụ sở)	2432
42.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2511
43.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2512
44.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
45.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
46.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
47.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
48.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
49.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
50.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

51.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
52.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp -Chi tiết: - Sản xuất tay máy và người máy công nghiệp được thiết kế đặc biệt cho việc nâng, bốc dỡ. (Không hoạt động tại trụ sở)	2816
53.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
54.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
55.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
56.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
57.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet -(Trừ bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	4791
58.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu -(Trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND TP. Hồ Chí Minh và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	4799
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ -(Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải -(Trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
62.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
63.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
64.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
65.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
66.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
67.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
68.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3311
69.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3312

70.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
71.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
72.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
73.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
74.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
75.	Tái chế phế liệu	3830
76.	Xây dựng nhà để ở	4101
77.	Xây dựng nhà không để ở	4102
78.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
79.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
80.	Xây dựng công trình điện -(Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ – CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước)	4221
81.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
82.	Xây dựng công trình thủy thủy -Chi tiết: - Xây dựng công trình thủy như: + Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... + Đập và đê. - Hoạt động nạo vét đường thủy.	4291
83.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
84.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo -Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như: + Nhà máy sản xuất hoá chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác. + Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng. + Nhà máy chế biến thực phẩm,...	4293
85.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác -Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
86.	Phá dỡ	4311
87.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
88.	Lắp đặt hệ thống điện -(Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
89.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
90.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
91.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
92.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

